

Số:/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bằng tuyển sinh cho sinh viên học kỳ II, năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Quyết định 444/QĐ-ĐHQT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc phân công công tác các thành viên Ban Giám hiệu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 139/TTr-ĐTĐH ngày 23 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bằng tuyển sinh cho 417 sinh viên học kỳ II, năm học 2021-2022 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng cụ thể của từng sinh viên được thể hiện trong danh sách đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TUYỂN SINH
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT, ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Quốc tế)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
01	BAACIU20016	Huỳnh Thị Mỹ	Anh	Toàn phần	93.8
02	BAACIU20142	Nguyễn Trần Ánh	Như	Bán phần	76.1
03	BAACIU21042	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Toàn phần	82.4
04	BABAAU21039	Bùi Thụy Hồng	Ân	Bán phần	78
05	BABAAU21058	Nguyễn Lê Hà	Vy	Toàn phần	0
06	BABAIU18033	Trần Thành	Đạt	Toàn phần	81.6
07	BABAIU18046	Nguyễn Ngọc	Giao	Toàn phần	87
08	BABAIU18075	Phan Võ Nguyên	Khánh	Bán phần	81.7
09	BABAIU18105	Võ Thắng	Long	Toàn phần	87.1
10	BABAIU18162	Huỳnh Đăng Tấn	Phát	Toàn phần	79.8
11	BABAIU18165	Đỗ Chu	Phong	Bán phần	81.7
12	BABAIU18263	Huỳnh Thanh	Vũ	Bán phần	92.1
13	BABAIU19004	Võ Nguyễn Hoài	An	Toàn phần	90.6
14	BABAIU19012	Hồ Nguyệt	Ánh	Toàn phần	83
15	BABAIU19022	Nguyễn Khánh	Duy	Bán phần	86.8
16	BABAIU19024	Nguyễn Thùy Mỹ	Duyên	Toàn phần	79.7
17	BABAIU19026	Nguyễn Khương	Giang	Bán phần	81.5
18	BABAIU19047	Trần Nguyễn Như	Lộc	Bán phần	84.7
19	BABAIU19067	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	Toàn phần	87.8
20	BABAIU19081	Nguyễn Thanh Thương	Quyên	Toàn phần	74.8
21	BABAIU19086	Nguyễn Thị Ngọc	Sâm	Toàn phần	88.8
22	BABAIU19088	Nguyễn Trọng Anh	Tài	Bán phần	87.1
23	BABAIU19092	Trần Đức	Thành	Bán phần	88.8
24	BABAIU19105	Nguyễn Ngọc Mai	Trân	Bán phần	85
25	BABAIU19124	Lâm Ngọc Phương	Anh	Bán phần	83.8
26	BABAIU19125	Nguyễn Thị Châu	Anh	Bán phần	87.7
27	BABAIU19139	Lê Xuân	Bình	Bán phần	77.7
28	BABAIU19157	Lê Anh	Đức	Bán phần	75.2
29	BABAIU19196	Lê Quan	Hưng	Bán phần	77
30	BABAIU19203	Ngô Lộc	Huy	Bán phần	79.9
31	BABAIU19243	Nguyễn Bùi Hoàng	Ngân	Toàn phần	89.3
32	BABAIU19250	Nguyễn Như	Ngọc	Bán phần	89.5
33	BABAIU19251	Lê Trần Bảo	Ngọc	Bán phần	86.3
34	BABAIU19267	Nguyễn Hoàng	Nhi	Bán phần	81.8
35	BABAIU19278	Đặng Giang Bảo	Như	Bán phần	90.7

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
36	BABAIU19279	Trần Gia	Như	Bán phần	86.8
37	BABAIU19375	Nguyễn Thị Hải	Vân	Bán phần	81.7
38	BABAIU20168	Nguyễn Thanh	Tuấn	Toàn phần	86.7
39	BABAIU20225	Lê Hải	Minh	Bán phần	81.8
40	BABAIU20572	Nguyễn Thúy Hằng	Nga	Bán phần	82.1
41	BABAIU20583	Nguyễn Ngọc Hồng	Nhi	Toàn phần	82.3
42	BABAIU20588	Lê Bảo	Phúc	Toàn phần	84.2
43	BABAIU20592	Võ Hồng	Phương	Bán phần	87.1
44	BABAIU21072	Trần Bảo	Trân	Bán phần	0
45	BABAIU21257	Trần Huỳnh Xuân	Nhi	Bán phần	85
46	BABAIU21327	Trần Đức	Anh	Toàn phần	0
47	BABAIU21329	Hồ Ngọc Quế	Anh	Bán phần	78
48	BABAIU21357	Hoàng Bảo	Châu	Toàn phần	76.3
49	BABAIU21399	Nguyễn Ánh Xuân	Hồng	Bán phần	82
50	BABAIU21421	Thạch Trần Đăng	Khoa	Toàn phần	85
51	BABAIU21425	Nguyễn Gia	Kỳ	Bán phần	83.3
52	BABAIU21513	Nguyễn Thành	Thái	Toàn phần	0
53	BABAIU21524	Nguyễn Ngọc Hà	Thu	Toàn phần	78.6
54	BABANS20015	Đặng Nhật	Hòa	Bán phần	85.3
55	BABANS20019	Chu Hoài Ngọc	Ngân	Toàn phần	80
56	BABANS20020	Lâm Thiên	Độ	Toàn phần	87.2
57	BABANS21024	Trịnh Tuấn	Thành	Toàn phần	92.1
58	BABANS21096	Nguyễn Anh	Thư	Toàn phần	90.2
59	BABANS21139	Trần Nhân	Tài	Toàn phần	0
60	BABAUH20003	Đoàn Diệp	Khanh	Bán phần	84
61	BABAUH20023	Nguyễn Lê Phương	Nhi	Toàn phần	85
62	BABAUH21084	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Bán phần	0
63	BABAUH21119	Phan Nguyễn Hoàng	Lan	Toàn phần	86.5
64	BABAUH21155	Đỗ Minh	Thư	Toàn phần	0
65	BABAUH21172	Tăng Thanh	Xuân	Toàn phần	0
66	BABAUN20005	Trần Công Quốc	Khánh	Bán phần	75
67	BABAUN21098	Phan Huỳnh Như	Ý	Bán phần	77.2
68	BABAWE20033	Dương Phan Hiệp	My	Toàn phần	92.3
69	BABAWE20034	Trần Nguyễn Xuân	Quyên	Toàn phần	80.9
70	BABAWE20043	Lê Trần Ngọc	Diệp	Toàn phần	87.8
71	BABAWE20049	Nguyễn Lưu Quang	Chánh	Toàn phần	84.3
72	BABAWE20055	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Bán phần	87.2
73	BABAWE20058	Nguyễn Anh	Kiệt	Bán phần	80.1
74	BABAWE20059	Nguyễn Ngọc	Ánh	Bán phần	77.9
75	BABAWE20068	Trần Đức	Tuấn	Bán phần	72.2
76	BABAWE20072	Nguyễn Lê Phương	Vy	Bán phần	81.4
77	BABAWE20093	Vũ Minh	Thông	Bán phần	79.7
78	BABAWE20114	Trần Thị	Nhung	Bán phần	90.1
79	BABAWE20121	Đỗ Ngọc	Trân	Bán phần	85.9
80	BABAWE20122	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Bán phần	83.8

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
81	BABAW20137	Huỳnh Ngọc Đan	Linh	Bán phần	77
82	BABAW20145	Trần Minh	Anh	Bán phần	85.8
83	BABAW20155	Hồ Quốc	Vinh	Toàn phần	89.8
84	BABAW20161	Trần Ngọc Liên	Hương	Bán phần	73.8
85	BABAW20204	Đỗ Thị Minh	Thanh	Toàn phần	87
86	BABAW20239	Nguyễn Xuân Thái	Hòa	Bán phần	74
87	BABAW20241	Võ Hà	Trân	Bán phần	83.6
88	BABAW21030	Võ Ngọc	Trâm	Bán phần	89.3
89	BABAW21353	Nguyễn Hồng Chương	Anh	Toàn phần	0
90	BABAW21392	Hoàng Quỳnh	Nhi	Toàn phần	85.8
91	BABAW21413	Mai Minh	Thư	Bán phần	83.8
92	BABAW21442	Trần Vũ Thủy	Anh	Toàn phần	0
93	BABAW21443	Nguyễn Hồ Hoàng	Anh	Toàn phần	0
94	BABAW21468	Đặng Phạm Gia	Bảo	Toàn phần	81
95	BABAW21486	Nguyễn Phạm Ánh	Dương	Toàn phần	71.5
96	BABAW21489	Lương Thùy	Dương	Bán phần	0
97	BABAW21494	Đoàn Khả	Hân	Toàn phần	0
98	BABAW21499	Lê Vũ Hồng	Hạnh	Bán phần	83
99	BABAW21509	Hứa Gia	Huy	Toàn phần	72.3
100	BABAW21567	Lê Hoàng Phương	Nghi	Bán phần	0
101	BABAW21663	Seo Soo	Yoen	Bán phần	75.3
102	BAFNIU18036	Trần Thị Lan	Hương	Toàn phần	89.3
103	BAFNIU18132	Nguyễn Thị Anh	Thơ	Bán phần	89.8
104	BAFNIU19007	Nguyễn Đức	Duy	Toàn phần	89.7
105	BAFNIU19016	Bùi Tú	Lan	Toàn phần	86.3
106	BAFNIU19021	Tào Minh	Ngọc	Bán phần	85.1
107	BAFNIU19028	Lê Đỗ Mai	Oanh	Bán phần	92.4
108	BAFNIU19035	Trần Thủy	Tiên	Bán phần	84.1
109	BAFNIU20013	Điều Trọng	Khang	Toàn phần	86.1
110	BAFNIU20075	Nguyễn Lan Hoàng	My	Bán phần	87.2
111	BAFNIU20359	Phan Hữu	Nghĩa	Toàn phần	80.2
112	BAFNIU20397	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Bán phần	84.3
113	BAFNIU20400	Lê Minh	Quân	Toàn phần	72.1
114	BAFNIU21002	Bùi Huỳnh Kim	An	Toàn phần	83.8
115	BAFNIU21388	Trần Xuân	Anh	Bán phần	77
116	BAFNIU21418	Lương Thanh	Đức	Toàn phần	70.3
117	BAFNIU21429	Nguyễn Hoàng Khánh	Giang	Toàn phần	72.5
118	BAFNIU21584	Lê Phạm Anh	Thư	Toàn phần	83
119	BAFNIU21601	Vũ Thị Thu	Trang	Toàn phần	70
120	BEBEIU18016	Đoàn Minh	Đặng	Bán phần	82.4
121	BEBEIU18099	Đặng Quốc	Thảo	Toàn phần	80.5
122	BEBEIU18101	Cao Hoàng Minh	Thiện	Toàn phần	89.8
123	BEBEIU19001	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	Toàn phần	83.4
124	BEBEIU19006	Chung Văn	Đào	Bán phần	87.9
125	BEBEIU19102	Lê Phước	Quyền	Toàn phần	86.7

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
126	BEBEIU20065	Vũ Thụy Quỳnh	Giao	Toàn phần	89.4
127	BEBEIU20110	Trần Đăng	Quang	Bán phần	80.7
128	BEBEIU20111	Đỗ Phạm Tuấn	Hưng	Bán phần	74.1
129	BEBEIU20175	Phạm Hoài	Bảo	Toàn phần	90.6
130	BEBEIU20186	Huỳnh Ngọc Loan	Châu	Bán phần	89.4
131	BEBEIU20190	Nguyễn Trần Hải	Đăng	Toàn phần	84.7
132	BEBEIU20204	Vĩnh Bảo Phúc	Hưng	Toàn phần	88.8
133	BEBEIU20210	Dương Trung	Kiên	Bán phần	74.1
134	BEBEIU20231	Phạm Hồng	Phúc	Toàn phần	92.7
135	BEBEIU20235	Lê Bùi Mai	Phương	Bán phần	88.7
136	BEBEIU21022	Âu Bảo	Nhiên	Toàn phần	87.3
137	BEBEIU21066	Trần Phan Đăng	Khoa	Toàn phần	84.9
138	BEBEIU21149	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hy	Toàn phần	0
139	BEBEIU21173	Hoàng Khánh	Vân	Bán phần	81.3
140	BEBEIU21191	Lê Thiên	Bảo	Bán phần	89
141	BEBEIU21206	Trần Đức	Duy	Bán phần	0
142	BEBEIU21243	Đoàn Bảo	Ngân	Toàn phần	78.2
143	BEBEIU21258	Nguyễn Hữu Trọng	Phẩm	Bán phần	0
144	BEBEIU21269	Huỳnh Anh	Thái	Toàn phần	0
145	BTBCIU18079	Võ Triệu	Vi	Toàn phần	90
146	BTBCIU19001	Huỳnh Thiệu	Anh	Toàn phần	85.1
147	BTBCIU19003	Nguyễn Thùy Cát	Dung	Toàn phần	88
148	BTBCIU19009	Huỳnh Thị Khánh	Ly	Toàn phần	89.3
149	BTBCIU19013	Dương Vũ Quỳnh	Phương	Bán phần	85.4
150	BTBCIU19049	Vũ Phương	Mai	Bán phần	84.9
151	BTBCIU20060	Trương Huỳnh Hoàng	My	Toàn phần	83.1
152	BTBCIU20069	Lâm Quang	Thiện	Toàn phần	82
153	BTBCIU20070	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Bán phần	0
154	BTBCIU21016	Đinh Thị Thanh	Vân	Bán phần	78.2
155	BTBCIU21070	Hán Trần Mỹ	Duyên	Toàn phần	76.6
156	BTBCIU21081	Trần Cao Bảo	Ngọc	Bán phần	89.6
157	BTBTIU18003	Trần Thị Ngọc	Anh	Bán phần	80.8
158	BTBTIU18050	Nguyễn Thùy	Dương	Bán phần	89.6
159	BTBTIU18148	Trương Ngọc	Minh	Toàn phần	88.4
160	BTBTIU19003	Nguyễn Thái Huy	Bảo	Toàn phần	85.9
161	BTBTIU19016	Hoàng	Huy	Toàn phần	84.2
162	BTBTIU19019	Trương Hoàng	Kim	Toàn phần	93.1
163	BTBTIU19026	Nguyễn Thành	Nhân	Toàn phần	77.2
164	BTBTIU20065	Lê Nguyễn Bảo	Trân	Bán phần	91.5
165	BTBTIU20144	Nguyễn Tam	Hồ	Toàn phần	88.9
166	BTBTIU20145	Phan Minh	Triết	Toàn phần	93.6
167	BTBTIU20174	Lê Phú Quang	Huy	Toàn phần	92.7
168	BTBTIU20191	Nguyễn Uyên	Minh	Toàn phần	79.1
169	BTBTIU20198	Lê Thế Thiên	Ngân	Bán phần	74.8
170	BTBTIU20202	Nguyễn Như	Ngọc	Toàn phần	88.4

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
171	BTBTIU20233	Trần Đình Anh	Thư	Bán phần	77.3
172	BTBTIU20234	Nguyễn Ngọc Diễm	Thúy	Toàn phần	74.2
173	BTBTIU20241	Bùi Minh	Trúc	Toàn phần	84.3
174	BTBTIU20243	Nguyễn Hoàng Thanh	Tú	Bán phần	93.7
175	BTBTIU21055	Ngô Thị Thu	Hoài	Toàn phần	87.6
176	BTBTIU21065	Hồ Vũ Hoàng	Khoa	Toàn phần	84
177	BTBTIU21097	Trần Xuân	Quỳnh	Bán phần	82.3
178	BTBTIU21134	Nguyễn Quang Mỹ	Hồng	Toàn phần	88.5
179	BTBTIU21137	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Khanh	Toàn phần	92.3
180	BTBTIU21150	Nguyễn Hồng Mỹ	Phúc	Bán phần	88
181	BTBTIU21156	Nguyễn Thị Anh	Thư	Toàn phần	93.2
182	BTBTIU21191	Nguyễn Thị	Dung	Bán phần	0
183	BTBTIU21200	Trần Trung	Hiếu	Toàn phần	91
184	BTBTIU21208	Tổng Phước Minh	Khang	Bán phần	85
185	BTBTIU21246	Nguyễn Tiến	Thành	Toàn phần	0
186	BTBTIU21256	Đặng Ngọc Thy	Thy	Bán phần	83
187	BTBTIU21260	Lê Thị Thanh	Tình	Toàn phần	93
188	BTBTIU21270	Vũ Xuân	Tùng	Toàn phần	0
189	BTBTIU21272	Võ Hải	Vân	Toàn phần	92
190	BTBTIU21273	Nguyễn Phan Tường	Vi	Toàn phần	87.6
191	BTBTUN21003	Nguyễn Hoàng Châu	Nhi	Toàn phần	0
192	BTBTUN21023	Trương Nguyễn Vũ	Hoài	Bán phần	0
193	BTBTUN21029	Võ Nguyễn Mỹ	Quỳnh	Bán phần	0
194	BTBTUN21031	Dương Thị Anh	Tâm	Bán phần	81.4
195	BTBTWE21082	Trần Phan Vân	Anh	Toàn phần	0
196	BTBTWE21083	Phí Thị Phương	Anh	Bán phần	0
197	BTCEIU19030	Bùi Thị	Linh	Bán phần	84.5
198	BTCEIU20065	Phan Thị Phương	Linh	Bán phần	79
199	BTCEIU20080	Phạm Bùi Thủy	Tiên	Bán phần	76.7
200	BTCEIU21007	Hoàng Thị Thu	Lan	Toàn phần	0
201	BTCEIU21009	Phạm Vũ	Thắng	Toàn phần	77.8
202	BTCEIU21076	Lê Vũ Trúc	Vy	Toàn phần	83.6
203	BTFTIU18020	Nguyễn Cảnh	Dương	Bán phần	93.2
204	BTFTIU18067	Trần Nguyễn Xuân	Mai	Toàn phần	87.4
205	BTFTIU18068	Trần Lê Thanh	Mai	Toàn phần	88.1
206	BTFTIU18157	Bùi Thanh	Vỹ	Bán phần	88.1
207	BTFTIU19006	Trần Thanh	Hoàng	Toàn phần	86.4
208	BTFTIU19010	Phạm Thúy	Lan	Toàn phần	83.5
209	BTFTIU19030	Nguyễn Lê	Vy	Toàn phần	85.6
210	BTFTIU20030	Phan Hùng	Minh	Bán phần	78.3
211	BTFTIU20073	Nguyễn Ngọc Phú	Bình	Bán phần	81.2
212	BTFTIU20077	Đặng Huế	Duyên	Bán phần	74.8
213	BTFTIU20106	Bùi Nguyễn Gia	Vương	Bán phần	81
214	BTFTIU20108	Lê Nhật	Vy	Bán phần	0
215	BTFTIU21148	Lê Minh Uyển	Châu	Toàn phần	87.6

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
216	BTFTIU21149	Lương Trần Bảo	Châu	Bán phần	0
217	BTFTIU21153	Mai Ngọc	Dur	Bán phần	0
218	BTFTIU21191	Lê Diễm	Quỳnh	Toàn phần	0
219	BTFTUN21016	Huỳnh Trần Bảo	Ngọc	Bán phần	0
220	BTFTUN21018	Nguyễn Việt	Bắc	Bán phần	0
221	BTFTUN21021	Trần Ngọc	Hân	Toàn phần	0
222	CECEIU18018	Trần Hoàng	Hưng	Toàn phần	82.4
223	CECEIU18039	Ngô Nguyễn	Nam	Toàn phần	90.4
224	CECEIU19004	Nguyễn Thành	Tâm	Toàn phần	83.8
225	CECEIU20006	Lê Xuân Trường	Thịnh	Toàn phần	77.7
226	CECEIU21026	Nguyễn Phương	Kiệt	Bán phần	79.5
227	CECEIU21027	Nguyễn Hoàng Minh	Phú	Bán phần	0
228	CECMIU21024	Hoàng Thị Yến	Vy	Bán phần	0
229	EEACIU19004	Trần Quang	Duy	Toàn phần	91.2
230	EEACIU19043	Trần Bảo	Khang	Toàn phần	82.4
231	EEACIU20057	Âu Lý Phúc	Điền	Toàn phần	85.9
232	EEACIU20078	Lê Bá Nhật	Quang	Toàn phần	78.6
233	EEACIU21081	Nguyễn Trùng	Dương	Toàn phần	78.4
234	EEACIU21100	Trần Thị Thùy	Dương	Bán phần	0
235	EEACIU21128	Nguyễn Xuân	Minh	Toàn phần	80.9
236	EEACIU21149	Vũ Hoàng	Thanh	Toàn phần	0
237	EEACIU21154	Nguyễn Anh	Thư	Bán phần	0
238	EEEEIU18099	Trần Thanh	Trúc	Toàn phần	86.2
239	EEEEIU19009	Phan Minh	Kiệt	Toàn phần	86.6
240	EEEEIU19014	Lê Quốc	Nam	Toàn phần	93
241	EEEEIU20027	Nguyễn Trúc Gia	Hân	Bán phần	81.3
242	EEEEIU20031	Trần Duy	Khánh	Bán phần	94.3
243	EEEEIU20039	Lê Minh	Quân	Bán phần	72.1
244	EEEEIU21003	Trần Hà Anh	Khôi	Toàn phần	80.5
245	EEEEIU21030	Vũ Mạnh	Hùng	Toàn phần	0
246	EEEEIU21041	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	Toàn phần	0
247	EEEEUN21001	Ngô Thái Quang	Lộc	Toàn phần	95.1
248	ENENIU18013	Trần Minh	Châu	Toàn phần	88
249	ENENIU18014	Trương Ngọc Minh	Châu	Bán phần	88.6
250	ENENIU18041	Nguyễn Hoàng	Long	Bán phần	87.8
251	ENENIU18044	Trần Đức	Minh	Toàn phần	86.4
252	ENENIU18093	Phạm Quang	Duy	Toàn phần	93.5
253	ENENIU18095	Đặng Mỹ	Linh	Toàn phần	89.8
254	ENENIU19015	Lê Võ Gia	Nghi	Bán phần	93.5
255	ENENIU19016	Đoàn Tiến	Ngọc	Toàn phần	92.1
256	ENENIU19022	Nguyễn Thanh	Thảo	Toàn phần	89.8
257	ENENIU19025	Nguyễn Trà Việt	Tiến	Toàn phần	92.4
258	ENENIU19026	Hà Bảo Vân	Trình	Toàn phần	91.5
259	ENENIU19065	Lê Thị Ngọc	My	Bán phần	86.1
260	ENENIU19080	Đoàn Hồng	Như	Bán phần	78.1

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
261	ENENIU19087	Trần Ngọc	Quỳnh	Bán phần	79.6
262	ENENIU19103	Nguyễn Anh	Thư	Bán phần	81.1
263	ENENIU19128	Đặng Thành	Tài	Bán phần	82.3
264	ENENIU20172	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	Toàn phần	88.9
265	ENENIU20175	Trần Thị Lan	Hương	Toàn phần	84.2
266	ENENIU20177	Lê Nguyễn Thành	Tài	Bán phần	85
267	ENENIU20178	Võ Ngọc Thanh	Thùy	Bán phần	83.4
268	ENENIU21004	Nguyễn Thúy	Di	Bán phần	84
269	ENENIU21022	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Toàn phần	92.7
270	ENENIU21103	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Bán phần	74.2
271	ENENIU21131	Lê Phan Bảo	Như	Toàn phần	84.1
272	ENENIU21154	Đoàn Minh Quế	Trâm	Bán phần	73.4
273	ENENIU21160	Mai Nhật	Trưởng	Toàn phần	77.4
274	ENENWE20044	Nguyễn Trường	Hải	Bán phần	75
275	ENENWE20047	Lê Ngọc Thiên	An	Bán phần	84.2
276	ENENWE20054	Võ Nguyễn Trúc	Quỳnh	Bán phần	79.1
277	ENENWE20055	Trần Đoàn Bảo	Thi	Bán phần	90
278	ENENWE21231	Uông Gia Thế	Bảo	Toàn phần	89.8
279	ENENWE21350	Đặng Nguyễn Hoàng	Lâm	Toàn phần	0
280	ENENWE21351	Từ Ngọc Khánh	Linh	Bán phần	82.1
281	ENENWE21370	Nguyễn Lê Như	Ngọc	Bán phần	78.3
282	ENENWE21377	Nguyễn Hà Minh	Phát	Bán phần	0
283	ENENWE21394	Mai Long	Tân	Toàn phần	0
284	ENENWE21413	Nguyễn Mai Bảo	Trân	Bán phần	76.6
285	EVEVIU21010	Nguyễn Hoàng	Hoa	Toàn phần	82.3
286	EVEVIU21011	Lê Vũ Khánh	Ngân	Bán phần	82.2
287	IEIEIU18003	Trương Trần Mai	Anh	Toàn phần	91.6
288	IEIEIU18004	Lê Phương Ngọc	Anh	Toàn phần	89.8
289	IEIEIU18100	Vũ Ngọc Bảo	Trân	Bán phần	73.9
290	IEIEIU18119	Trần Thị Ngọc	Vy	Toàn phần	88.2
291	IEIEIU19002	Võ Thị Ngọc	Ân	Toàn phần	82.5
292	IEIEIU19014	Nguyễn Đăng	Quang	Bán phần	75.4
293	IEIEIU19022	Võ Đình Anh	Triết	Bán phần	81.4
294	IEIEIU19025	Võ Đình	Tuấn	Bán phần	84
295	IEIEIU19026	Ninh Quang	Tuyển	Bán phần	73.9
296	IEIEIU19027	Đặng Lê Tổ	Uyên	Toàn phần	90.3
297	IEIEIU19028	Nguyễn Phương	Vân	Toàn phần	83.6
298	IEIEIU19077	Đoàn Lê Thảo	Vy	Toàn phần	88.5
299	IEIEIU19078	Trần Ngọc Tổ	Vy	Bán phần	83
300	IEIEIU20024	Đinh Ngọc Vĩnh	Giang	Toàn phần	88.3
301	IEIEIU20054	Nguyễn Minh	Hiếu	Bán phần	80.9
302	IEIEIU20091	Lê Tiến	Thuận	Toàn phần	72.2
303	IEIEIU20093	Trần Nguyễn Thiên	Trang	Toàn phần	78.8
304	IEIEIU20098	Châu Tường	Vy	Toàn phần	85.6
305	IEIEIU21008	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	Bán phần	0

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
306	IEIEIU21064	Lê Quang	Khương	Toàn phần	86.2
307	IEIEIU21111	Hoàng Nhật	Minh	Bán phần	78.5
308	IEIEIU21119	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	Bán phần	0
309	IEIEIU21127	Nguyễn Lê Yến	Phương	Toàn phần	75.3
310	IEIEIU21142	Nguyễn Võ Thanh	Trúc	Toàn phần	0
311	IEIEIU21149	Nguyễn An Uyển	Vy	Toàn phần	0
312	IELSIU18035	Nguyễn Thị Xuân	Hân	Toàn phần	89
313	IELSIU18054	Nguyễn Các Ngọc	Khê	Toàn phần	90.8
314	IELSIU18130	Trịnh Thành	Tâm	Bán phần	87
315	IELSIU18145	Bùi Nguyễn Thiên	Thu	Bán phần	88.6
316	IELSIU18168	Hoàng Minh	Tuyền	Bán phần	96
317	IELSIU18174	Võ Thị Cẩm	Vân	Bán phần	94.7
318	IELSIU18179	Nguyễn Tuấn	Anh	Bán phần	91.2
319	IELSIU18199	Nguyễn Phương	Mai	Toàn phần	84.6
320	IELSIU18217	Nguyễn Khương Sơn	Tùng	Bán phần	78.8
321	IELSIU18219	Nguyễn Khánh	Linh	Bán phần	96.3
322	IELSIU19055	Vũ Thị Ngọc	Nhi	Toàn phần	93.1
323	IELSIU19062	Thái Hồ Duy	Phương	Bán phần	87.6
324	IELSIU19080	Nguyễn Đức Minh	Trí	Toàn phần	78.8
325	IELSIU19096	Hoàng Hải	Yến	Bán phần	90.8
326	IELSIU19104	Nguyễn Quỳnh	Anh	Bán phần	84.1
327	IELSIU19195	Dương Tân	Lộc	Bán phần	80.6
328	IELSIU19199	Đặng Thoại Quỳnh	Mai	Toàn phần	82.8
329	IELSIU19213	Lê Hữu	Nghĩa	Bán phần	88.3
330	IELSIU19226	Hồ Văn Việt	Nhật	Toàn phần	83.8
331	IELSIU19230	Ngô Thị Hồng	Như	Bán phần	87.3
332	IELSIU19237	Trần Lê	Phú	Toàn phần	85.8
333	IELSIU19249	Trịnh Như	Quỳnh	Toàn phần	88.5
334	IELSIU19253	Dương Vân	San	Bán phần	86.3
335	IELSIU19272	Kiều Công Duy	Thiện	Bán phần	81.9
336	IELSIU19284	Đào Phúc	Tín	Toàn phần	86.5
337	IELSIU19286	Đoàn Lê Ngọc	Trâm	Bán phần	88.6
338	IELSIU19319	Trần Hoàng Hải	Yến	Toàn phần	82.6
339	IELSIU19320	Lê Thị Xuân	Yến	Bán phần	89.4
340	IELSIU20001	Nguyễn Hà	An	Toàn phần	86.3
341	IELSIU20124	Lưu Nguyễn Minh	Thư	Bán phần	94.9
342	IELSIU20135	Dương Gia	Khang	Bán phần	79.6
343	IELSIU20253	Hà Phạm Minh	Anh	Bán phần	88.3
344	IELSIU20292	Võ Thị Thúy	Duyên	Toàn phần	78.2
345	IELSIU20358	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Bán phần	89.3
346	IELSIU20441	Đinh Nhật Bảo	Trân	Toàn phần	78
347	IELSIU21040	Từ Yến	Nhi	Bán phần	87.9
348	IELSIU21055	Nguyễn Vinh	Toàn	Toàn phần	87.5
349	IELSIU21064	Trương Ngọc Thảo	Vy	Toàn phần	0
350	IELSIU21084	Đậu Phan Đức	Duy	Toàn phần	86.1

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
351	IELSIU21206	Lê Huy	Khánh	Toàn phần	90.9
352	IELSIU21251	Phạm Nguyễn Khánh	An	Toàn phần	86.3
353	IELSIU21274	Khổng Minh	Du	Bán phần	0
354	IELSIU21316	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Toàn phần	94
355	IELSIU21373	Nguyễn Danh	Tài	Bán phần	0
356	IELSIU21384	Phạm Thị Minh	Thư	Toàn phần	0
357	IELSIU21386	Nguyễn Trọng	Tiến	Bán phần	75.3
358	ITCSIU21011	Huỳnh Trần	Khanh	Toàn phần	90.1
359	ITCSIU21126	Trương Trí	Dũng	Bán phần	86.4
360	ITCSIU21174	Huỳnh Minh	Duy	Toàn phần	79.4
361	ITCSIU21179	Trần Thanh	Hiếu	Bán phần	0
362	ITCSIU21215	Trần Thế	Phong	Bán phần	0
363	ITDSIU18012	Phạm Hoàng	Minh	Toàn phần	74.9
364	ITDSIU19015	Phạm Đông	Quân	Toàn phần	72.5
365	ITDSIU19060	Nguyễn Ái	Vương	Toàn phần	85.2
366	ITDSIU20061	Trần Bảo	Duy	Toàn phần	78.4
367	ITDSIU20079	Lê Ngọc Uyên	Phương	Bán phần	84.6
368	ITDSIU20080	Nguyễn Thị Mai	Phương	Bán phần	80.1
369	ITDSIU21057	Nguyễn Hải	Ngọc	Toàn phần	75.9
370	ITDSIU21073	Phạm Vũ Tuyết	Anh	Bán phần	0
371	ITDSIU21129	Nguyễn Khánh	Vinh	Toàn phần	0
372	ITITIU18070	Huỳnh Anh	Kiệt	Bán phần	77.8
373	ITITIU18132	Trần Đức	Trí	Bán phần	89.9
374	ITITIU19022	Huỳnh Học	Lâm	Bán phần	88.3
375	ITITIU19023	Nguyễn Hoàng	Linh	Toàn phần	89
376	ITITIU19044	Bùi Minh	Quang	Toàn phần	86
377	ITITIU19064	Phạm Đình Hoàng	Việt	Bán phần	72.9
378	ITITIU19095	Hà Tiến	Đạt	Toàn phần	88.8
379	ITITIU19107	Đình Bảo	Duy	Toàn phần	90.9
380	ITITIU19141	Nguyễn Anh	Khoa	Toàn phần	88.9
381	ITITIU19182	Phạm Trần Anh	Phúc	Toàn phần	85.9
382	ITITIU19196	Hồ Tú	Quyên	Bán phần	79.2
383	ITITIU19243	Võ Anh	Việt	Bán phần	80.4
384	ITITIU20021	Hàng Huỳnh Công	Thuận	Toàn phần	89.2
385	ITITIU20093	Trần Bác	Chương	Bán phần	79.9
386	ITITIU20194	Dương Khánh	Duy	Toàn phần	94.4
387	ITITIU20202	Hồ Hữu	Hiệp	Bán phần	89.2
388	ITITIU20213	Lê Đình Anh	Huy	Toàn phần	89.9
389	ITITIU20252	Phan Ngọc Đông	Minh	Bán phần	87.4
390	ITITIU20327	Châu Thị Thanh	Trúc	Bán phần	95.4
391	ITITIU20359	Lương Trí	Vỹ	Toàn phần	86.3
392	ITITIU21024	Võ Trần Khánh	Quỳnh	Bán phần	86.1
393	ITITIU21129	Ngô Lưu Tấn	Hưng	Toàn phần	86.2
394	ITITSB20006	Đàng Thành Mai	Thị	Toàn phần	84.1
395	ITITUN21010	Nguyễn Ngọc	Hòa	Toàn phần	87.3

STT	MSSV	HỌ	TÊN	LOẠI HB	GPA
396	MAMAIU18054	Nguyễn Hưng Quang	Khải	Toàn phần	90.7
397	MAMAIU19008	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	Bán phần	82
398	MAMAIU19013	Nguyễn Anh	Thư	Toàn phần	89.9
399	MAMAIU19014	Nguyễn Thị Minh	Thư	Toàn phần	92.8
400	MAMAIU20013	Ngô Thiện	Mỹ	Toàn phần	84.8
401	MAMAIU20037	Tôn Nữ Triệu	Mẫn	Toàn phần	94.7
402	MAMAIU20041	Hồ Ngọc Phương	Nguyên	Bán phần	85.6
403	MAMAIU21006	Vũ Thị Mai	Phương	Toàn phần	88.1
404	MAMAIU21046	Phan Thị Khánh	Nguyên	Toàn phần	85.8
405	MAMAIU21096	Phùng Nguyễn Minh	Quân	Bán phần	70.6
406	MAMAIU21105	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Bán phần	0
407	MAMAIU21113	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Toàn phần	89.2
408	SESEIU18023	Phạm Thùy	Linh	Bán phần	91
409	SESEIU18024	Lê Hoàng	Long	Toàn phần	88.6
410	SESEIU19001	Phạm Phan Hồng	Danh	Bán phần	84.9
411	SESEIU19002	Trương Minh	Nam	Bán phần	79
412	SESEIU19005	Lê Đăng	Khoa	Toàn phần	94.7
413	SESEIU20008	Nguyễn Trọng	Phúc	Bán phần	82.6
414	SESEIU20027	Phạm Thị Bích	Liều	Toàn phần	92.6
415	SESEIU21002	Nguyễn Khánh	An	Toàn phần	82.4
416	SESEIU21018	Nguyễn Công	Nguyên	Toàn phần	83.7
417	SESEIU21026	Nguyễn Hồng	Phước	Bán phần	0